

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1299~~ /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu trưng bày và giới thiệu sản phẩm nông lâm sản Nhất Duy tại xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-BNN-TCLN ngày 23/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt “Đề án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác”;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh; số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 3230/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc phê duyệt Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2025; số 2747/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 về việc phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 1114/SNN&PTNT-LN ngày 03/4/2019; của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nhất Duy tại Tờ trình số 201/TTr-PLTĐ ngày 28/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu trưng bày và giới thiệu sản phẩm nông lâm sản Nhất Duy tại xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nhất Duy với những nội dung chính sau:

1. Tên phương án, chủ đầu tư:

- Tên phương án: Phương án nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu trưng bày và giới thiệu sản phẩm nông lâm sản Nhất Duy tại xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nhất Duy.

2. Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác: 0,72ha;
3. Loại rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác:
 - Theo mục đích sử dụng: Rừng trồng thuộc đối tượng rừng sản xuất 0,72ha theo Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá.
 - Theo nguồn gốc hình thành: Rừng trồng.
4. Thời gian thực hiện nộp tiền: Trước ngày 31/5/2019.
5. Đơn giá để nộp tiền ủy thác trồng rừng thay thế: 43,64 triệu đồng/ha.
6. Tổng kinh phí phải nộp tiền ủy thác trồng rừng thay thế (làm tròn): 31.421.000 đồng (*Viết bằng chữ: Ba mươi một triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn đồng chẵn*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nhất Duy có trách nhiệm nộp tiền về Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa để ủy thác trồng rừng thay thế theo quy định tại Điều 79, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nhất Duy nộp tiền về Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa; theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát tình hình thu - chi số tiền nộp của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nhất Duy để trồng rừng thay thế đúng quy định của pháp luật.

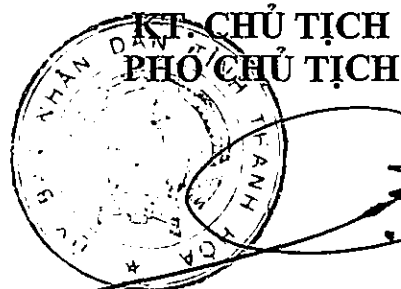
- Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận, quản lý số tiền trồng rừng thay thế, giải ngân theo phê duyệt của UBND tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn; Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nhất Duy và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NN.
(MC18.4.19)



Nguyễn Đức Quyền